

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (*Báo cáo riêng và Báo cáo Hợp nhất*) Quý IV năm 2025, Công ty CP Hăng Sơn Đông Á (*Công ty*) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

**- Báo cáo tài chính riêng:**

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2025	Năm 2024	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	52,998,931,221	67,587,856,691	(14,588,925,470)	-21.6%
2	Giá vốn hàng bán	42,608,265,106	59,636,334,699	(17,028,069,593)	-28.6%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	77,468,136	2,935,726,304	(2,858,258,168)	-97.4%
4	Chi phí tài chính	(2,223,513,912)	450,535,423	(2,674,049,335)	-593.5%
5	Chi phí bán hàng	2,626,939,161	768,631,219	1,858,307,942	241.8%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,912,748,897	(2,921,496,978)	7,834,245,875	268.2%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,221,744,738	13,009,326,039	(7,787,581,301)	-59.9%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,177,395,790	10,907,008,791	(6,729,613,001)	-61.7%

LNST Quý 4 năm nay đạt 4,177 tỷ đồng, giảm 6,730 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 61,7%) so với cùng kỳ Quý 4 năm trước. Nguyên nhân chính là do doanh thu thuần giảm (giảm 14,589 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 21,6%). Ngoài ra, doanh thu tài chính giảm, các chi phí bán hàng, chi phí quản lý trong kỳ đều tăng mạnh so với Quý 4 năm trước, đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng tới LNST Quý 4 năm nay như đã nêu ở trên.

**- Báo cáo tài chính hợp nhất:**

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2025	Năm 2024	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	86,814,443,453	94,820,877,159	(8,006,433,706)	-8.4%
2	Giá vốn hàng bán	55,008,973,352	69,161,773,291	(14,152,799,939)	-20.5%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	86,738,666	638,593,801	(551,855,135)	-86.4%
4	Chi phí tài chính	1,276,991,118	1,068,154,337	208,836,781	19.6%
5	Chi phí bán hàng	18,877,341,406	12,226,241,908	6,651,099,498	54.4%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,404,339,187	(346,498,551)	4,750,837,738	1371.1%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,425,965,683	13,766,020,930	(6,340,055,247)	-46.1%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,180,700,788	10,829,359,288	(4,648,658,500)	-42.9%

LNST hợp nhất Quý 4 năm nay đạt 6,181 tỷ đồng, giảm 4,648 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 42,9%). Nguyên nhân chính là do: Doanh thu bán hàng và CCDV trong kỳ giảm, cụ thể doanh thu thuần giảm 8,006 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 8,4%), đồng thời, các chi phí tài chính, chi phí bán

hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng, cụ thể, chi phí tài chính tăng 19,6%, chi phí bán hàng và chi phí QLDN tăng lần lượt là 54,4% và 1.371,1%.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty về sự biến động của Lợi nhuận sau thuế của Quý 4 năm nay so với Quý 4 năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN SƠN**

